

[illegible]

Bản án số: 91/2025/DSST

Ngày 26/8/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng cầm cố, thuê tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Quốc Trung; Ông Đàm Kiến Dân.

Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Quốc Nam– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp: “*Hợp đồng cầm cố, và đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 28/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 114/2025/ Ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S;

Trụ sở chính: Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: K – chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Thạch Thị Lệ T, sinh năm 1993. Theo giấy ủy quyền số 08/2025/UQ-SVN ngày 07/01/2025.

Địa chỉ liên hệ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. (Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang cũ).

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: phường L, tỉnh Đồng Tháp (khu phố *, phường *, thành phố G, tỉnh Tiền Giang cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, đại diện nguyên đơn ủy quyền Bà Thạch Thị Lệ T trình bày:

- Căn cứ hợp đồng cầm cố số ATM250101025NA19X ngày 23/01/2025 được ký giữa Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P với Công ty CỔ PHẦN S cụ thể như sau:

- Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P có cầm cố tài sản cho Công ty CỔ PHẦN S tài sản là:

- 01 (một) xe mô tô
- Nhân hiệu: HONDA
- Loại: VARIO 125
- Biển số xe: 63B
- Số khung: M
- Số máy: J

- Giấy chứng nhận đăng ký số: (63) ***** do CÔNG AN PHƯỜNG * THÀNH PHỐ G - TỈNH TIỀN GIANG cấp ngày 17/01/2025. - Số tiền cầm cố tài sản: 9,095,744.68 VNĐ (*Chín triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bốn chẵn sáu mươi tám đồng*).

- Thời hạn cầm cố: 06 (Sáu) tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 23 tây.

- Lãi suất cầm cố là: 1.1%/tháng. Và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và phí thuê xe theo thỏa thuận thuê tài sản các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ.

- Trường hợp chậm trả quá 10 ngày, vi phạm hợp đồng mà không gia hạn chi nhánh sẽ tiến hành thu hồi tài sản để thay cho nghĩa vụ vay được đảm bảo.

- Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật

- Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng đã thanh toán được cho Công ty CỔ PHẦN S tháng với số tiền: 0 đồng. Trong đó:

- + Tiền gốc: 0 vnd
- + Lãi đã thanh toán: 0 vnd
- + Phí đã thanh toán: 0 vnd
- + Phí thuê xe: 0 vnd

Ngày 23/02/2025 khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hợp đồng cầm cố và phí thuê xe thỏa thuận thuê tài sản. Công ty CỔ PHẦN S đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã thuê lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P với công ty. Nhưng Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P vẫn không hợp tác, cố ý lẩn tránh chây ỳ không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P đã thuê của công ty theo thỏa thuận thuê tài sản kí ngày 23/01/2025

Nay Công ty CỔ PHẦN S yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 26/8/2025 là: 13,100,502 VNĐ bao gồm các khoản sau:

- + Tiền gốc: 9,095,745 vnd
- + Lãi còn lại trong hạn: 354,818 vnd (lãi kì đó (1.1% dư nợ gốc tại kì đó)
- lãi đã thanh toán)

+ Phí quản lý hồ sơ còn lại: 161,281 VNĐ (phí quản lý hồ sơ kì đó (0.5%* dư nợ gốc tại kì đó) - phí quản lý hồ sơ đã thanh toán).

+ Phí thuê xe: 2,947,022 VNĐ (227,393.62 VNĐ - đúng hạn, 491,170.21 VNĐ - trễ hạn)

+ Tiền lãi quá hạn: 411,569 VNĐ (gốc còn lại của kì đó * 1,1% * 150%* số ngày trễ hạn/30)

+ Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 727,660 VNĐ (8% * giá trị phần nghĩa vụ vi phạm)

Ngoài ra Ông/bà: TRẦN THỊ MỸ P phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Mỹ P vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Đồng Tháp: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bà Trần Thị Mỹ P cầm cố xe máy cho Công ty S để nhận tiền, ngay sau đó lập thỏa thuận thuê Tài sản đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập “Hợp đồng cầm cố” và “Thỏa thuận thuê tài sản” giữa Công ty S và bà Trần Thị Mỹ P là để che đậy, mục đích thật sự là “Vay tiền”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản và thuê tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Khu Phố * phường G, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Thạch Thị Lệ Thủy có đơn xin xét xử vắng mặt, và bị đơn bà Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công Ty S, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Đối với nội dung vay có cầm cố tài sản: Công ty S cho Trần Thị Mỹ P vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Mỹ P để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là “Hợp đồng cầm cố” và có mục “Lưu ý cho khách hàng cầm cố” kèm theo (Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố). Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.2] Ngày 23/01/2025, giữa bà Trần Thị Mỹ P và Công ty cổ phần S ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của bà Trần Thị Mỹ P; Công ty cổ phần S đã nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 63B6- 411.15 và cho vay số tiền 9.095.744 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất cho vay cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền (Ngày 23/01/2025); bà Trần Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 23 của tháng, từ tháng 02/2025 đến tháng 07/2025; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty cổ phần S Tiền và bà Trần Thị Mỹ P được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp; là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.3] Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, kể ngày 23/01/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thị Mỹ P không thanh toán cho Công Ty S bất kỳ khoản tiền nào, đến nay đã quá hạn. Mặc dù tại thời điểm Công Ty kiện chưa đến hạn trong hợp đồng cầm cố, nhưng bà Trần Thị Mỹ P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, trả lãi, phí theo thỏa thuận tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng cầm cố, và các điều của thỏa thuận thuê tài sản. Nên Công Ty Cổ phần Sa Wad Tiền được quyền kiện trước hạn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 26/8/2025), bà Trần Thị Mỹ P còn nợ Công ty cổ phần S với tổng số tiền: 13.100.502 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 9.095.745 đồng, nợ lãi suất trong hạn 354.818 đồng, nợ lãi suất quá hạn là 541.637 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tính tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của công ty S là có căn cứ và phù hợp với các thỏa thuận của các

bên trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét, theo hợp đồng cầm cố số ATM250101025NA19X ngày 23/01/2025 được ký giữa bà Trần Thị Mỹ P với Công ty CỔ PHẦN S, bà P có ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô hai bánh BKS 63, để nhận số tiền 9.095.744 đồng. Thời gian cầm cố là 06 tháng với mức lãi suất là 1,1%/tháng và lãi quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn được áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Việc thỏa thuận lãi suất phù hợp Điều 468 Bộ luật dân sự “ Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp pháp luật khác có liên quan quy định khác”. Việc thỏa thuận lãi suất, lãi suất quá hạn của Công ty cổ phần S với bà P tại hợp đồng cầm cố ATM250101025NA19X nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó Công ty cổ phần S yêu cầu bà Trần Thị Mỹ P thanh toán tiền gốc, các khoản lãi trong hạn và quá hạn theo hợp đồng cầm cố tài sản, và phí theo phục lục hợp đồng cầm cố là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với nội dung thuê tài sản căn cứ vào hợp đồng cầm cố ATM250101025NA19X và các khoản phí khác:

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty và bà P có thỏa thuận thuê tài sản từ xe máy đã cầm cố cho công Ty để sử dụng. Trong thời hạn 06 tháng từ ngày 23/01/2025 đến ngày 23/7/2025. Công Ty đã giao xe cho bà P, bà P đã trả tiền thuê xe tháng đầu là 695,744.68 đồng. Việc các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm. Nhưng bà P không trả tiền thuê xe cho những tháng tiếp theo, đến nay bà P còn nợ công Ty tiền thuê xe là 2.947.022 đồng bà P đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 3 của thỏa thuận thuê tài sản đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá hạn, nên công Ty yêu bà P trả số tiền thuê xe 2.947.022 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phí quản lý hồ sơ Tại Hợp đồng cầm cố tài sản, bà Trần Thị Mỹ P và Công ty S có thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền Hai bên có thỏa thuận phí này bà P có ký vào hợp đồng cầm cố xem như bà P đồng ý chịu phí quản lý hồ sơ mặc dù theo quy định của pháp luật về điều khoản của cầm cố tài sản không quy định phí quản lý hồ sơ. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà P không có ý kiến phản đối coi như từ bỏ quyền tham gia tố tụng và nghĩa vụ chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VARIO 125 mang biển số 63, Công ty S đã giao cho bà Trần Thị Mỹ P quản lý, sử dụng khi hai bên thỏa thuận thuê xe thông qua hợp đồng cầm cố và không yêu cầu bà Trần Thị Mỹ P phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: (63)***** do Công an Phường * thành phố G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/01/2025 tên đăng ký chủ sở hữu bà Trần Thị Mỹ P, hiện tại Công ty cổ phần S đang giữ, khi nào bà Trần Thị Mỹ P thực

hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty S có nghĩa vụ giao trả cho bà Trần Thị Mỹ P giấy đăng ký xe nói trên.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S nhưng bà Trần Thị Mỹ P không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh.

[10] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của Công ty S được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 472, 473, 474, 481, 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

1./Buộc Bà Trần Thị Mỹ P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2025 là 13.100.502 đồng (*Mười ba triệu một trăm ngàn năm trăm lẻ hai đồng*). Trong đó: nợ gốc là 9.095.745 đồng, nợ lãi trong hạn là 161.281 đồng, nợ lãi quá hạn là 541.637 đồng, tiền thuê xe 2.947.022 đồng, phí quản lý hồ sơ 161.281 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2025) cho đến khi thi hành án xong; bà Trần Thị Mỹ P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty Cổ phần S và bà Trần Thị Mỹ P đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi Bà Trần Thị Mỹ P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: (63) ***** do Công an Phường * Thành Phố G, tỉnh Tiền Giang(nay Công An Phường L, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 17/01/2025 cho bà Trần Thị Mỹ P và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật

2./ Về án phí: bà Trần Thị Mỹ P phải chịu 655.002 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001398 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, Tỉnh Tiền Giang (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2- Đồng Tháp).

3/Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Mỹ P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị An Thu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị An Thu